

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 702/2023/HC-PT

Ngày: 18 - 8 - 2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tân

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 352/2023/TLPT-HC ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 457/2023/HC-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1611/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1962 (có mặt);

Địa chỉ: Số A (số C) Trung Nữ Vương, phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 118/9/15 L, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Ông Đặng Thanh H, sinh năm: 1956 (có mặt);

Địa chỉ: 1 L, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 005834 lập ngày 28/9/2002 tại Văn phòng C1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G: Ông Đỗ Anh K – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: C Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G: Ông Ngô Toại C - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận G (có mặt);

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H (vắng mặt);
Địa chỉ: H L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện là bà Nguyễn Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị B có người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Thanh H trình bày: Căn nhà số A (số cũ A) T, Phường D, quận G thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị B (Theo Giấy phép mua bán chuyển dịch nhà cửa số 495/GP-UBND ngày 16/3/1990). Căn nhà này bị thu hồi toàn bộ diện tích nhà và đất do ảnh hưởng dự án mở rộng đường Nguyễn Văn N (đoạn từ đường N đến đường P). Bà B cho rằng căn nhà của mình tọa lạc trên đường T nên không thuộc dự án này. Do đó, việc Ủy ban nhân dân quận G ban hành Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 về việc thu hồi nhà và đất tại địa chỉ số A (số C) Trưng Nữ Vương để thực hiện dự án mở rộng đường N là không đúng vị trí. Từ đó, việc Ủy ban nhân dân quận G ban hành Quyết định 3657/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường cũng không đúng. Không đồng ý với nội dung của các quyết định trên, bà B đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G. Ngày 12/5/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G ban hành Quyết định 1501/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại với nội dung không chấp nhận khiếu nại. Bà Nguyễn Thị B tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H. Ngày 24/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định 4321/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại với nội dung không chấp nhận khiếu nại và giữ nguyên các Quyết định 3657/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận G và Quyết định 1501/QĐ-UBND

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G.

Không đồng ý với nội dung các quyết định trên, bà Nguyễn Thị B đã khởi kiện ra Tòa với yêu cầu hủy bỏ các quyết định này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G là ông Ngô Toại C trình bày: Phần nhà và đất của bà Nguyễn Thị B bị thu hồi có diện tích đất là 15,05m² tại số 01 (số C) Trung Nữ Vương, phường D, quận G do ảnh hưởng dự án mở rộng đường N. Do vị trí căn nhà này ở đầu đường T tiếp giáp với đường N thuộc ranh mở rộng đường N theo Quyết định số 5445/QĐ-SGTVT ngày 27/10/2017 của Sở G. Dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng mới Cầu H theo quy hoạch có quy mô đầu tư xây dựng mở rộng đường N, Lê Quang Đ rộng 25m, dài khoảng 650m (đoạn từ đường N đến đường P) đã được Hội đồng nhân dân Thành phố H có quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016. Việc ban hành Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 về việc thu hồi nhà và đất tại địa chỉ số A (số cũ A) Trung Nữ Vương là đúng quy định pháp luật. Từ đó, việc ban hành Quyết định 3657/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân quận G về việc phê duyệt phương án bồi thường cho hộ bà Nguyễn Thị B cũng đúng theo chính sách và phù hợp với quy định của pháp luật. Qua đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G ban hành quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại cũng đúng trình tự thủ tục và đúng pháp luật. Đối với yêu cầu của người khởi kiện là không có căn cứ nên không đồng ý.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố là ông Nguyễn Lê Hoàng V trình bày: Cùng quan điểm với ý kiến của Ủy ban nhân dân quận G. Xác định việc ban hành Quyết định số 4321/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Nguyễn Thị B, giữ nguyên các Quyết định 3657/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận G và Quyết định 1501/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G là đúng trình tự thủ tục và đúng pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 457/2023/HC-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B:

- Bác yêu cầu hủy quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân quận G.

- Bác yêu cầu hủy quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân quận G.

- Bác yêu cầu hủy quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G về việc giải quyết khiếu nại.

- Bác yêu cầu hủy quyết định số 4321/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2023, người khởi kiện bà Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị B, có người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Thanh H thống nhất trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, với các lý do: Căn nhà thuộc quyền sở hữu của bà B tọa lạc trên đường T nên không thuộc dự án mở rộng đường Nguyễn Văn N (đoạn từ đường N đến đường P); đồng thời theo quy hoạch thì nhà và đất của bà B là khu thương mại, nên các quyết định thu hồi toàn bộ diện tích nhà và đất của bà B của cơ quan có thẩm quyền là không đúng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận G, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà B, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Vì: căn cứ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư P, quận G được Ủy ban nhân dân quận G phê duyệt tại Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 16/7/2009, phần nhà đất trên thuộc khu quy hoạch chức năng là đất giao thông. Phần nhà đất của bà B bị ảnh hưởng toàn bộ trong ranh mở rộng đường N với diện tích 15.05m².

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình được các tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề

ngợi Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà B, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị B, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận G, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 07/02/2022, bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định gồm Quyết định số 3473/QĐ-UBND và Quyết định số 3657/QĐ-UBND cùng ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân quận G; Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G và Quyết định số 4321/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H, là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định bị khởi kiện.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng mới Cầu H theo quy hoạch có quy mô đầu tư xây dựng mở rộng đường N, Lê Quang Đ rộng 25m, dài khoảng 650m (đoạn từ đường N đến đường P) đã được Hội đồng nhân dân Thành phố H có quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách thành phố tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016.

Ngày 23/9/2019, Ủy ban nhân dân quận G ban hành Quyết định số 3473/QĐ-UBND về việc thu hồi nhà và đất tại địa chỉ số A (số C) Trung Nữ Vương do bà Nguyễn Thị B đang sử dụng.

Ngày 23/9/2019, Ủy ban nhân dân quận G ban hành Quyết định số 3657/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị B.

Không đồng ý với nội dung của các quyết định trên, bà B khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G. Ngày 12/5/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G ban hành Quyết định số 1501/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại.

Bà Nguyễn Thị B tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H. Ngày 24/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số 4321/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại và giữ nguyên các Quyết định 3657/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận G và Quyết định 1501/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G.

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận G, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H đã ban hành các quyết định bị khởi kiện là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 66, 67, 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, 21 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Về vị trí đất bị thu hồi:

Ngày 23/9/2019, Ủy ban nhân dân quận G ban hành Quyết định số 3473/QĐ-UBND về việc thu hồi nhà đất của bà Nguyễn Thị B có diện tích 15,05m² tọa lạc tại số A (số cũ A) đường T, Phường D, quận G do ảnh hưởng bởi Dự án mở rộng đường N. Bà B kháng cáo cho rằng diện tích nhà đất của bà thuộc đường Trung Nữ Vương nên không thuộc ranh giải tỏa để mở rộng đường N.

Tuy nhiên, vị trí căn nhà của bà B nằm ở đầu đường T tiếp giáp với đường N (ngã ba đường) thuộc ranh mở rộng đường N với lộ giới đường rộng 25m theo Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 của Ủy ban nhân dân quận G phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư P quận G và Quyết định số 5445/QĐ-SGTVT ngày 27/10/2017 của Sở Giao thông Vận tải Thành phố G.

[2.2.2] Về mục đích đất bị thu hồi:

Dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng mới Cầu H theo quy hoạch có quy mô đầu tư xây dựng mở rộng đường N, Lê Quang Đ rộng 25m, dài khoảng

650m (đoạn từ đường N đến P) đã được Hội đồng nhân dân Thành phố H quyết định chủ trương đầu tư theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 21/4/2016. Do đó, việc Ủy ban nhân dân quận G ban hành quyết định thu hồi nhà đất của bà Nguyễn Thị B đối với căn nhà trên để thực hiện dự án mở rộng đường N là thuộc trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc gia, lợi ích công cộng.

[2.2.3] Về phương án bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất:

Trên cơ sở Giấy phép mua bán chuyển dịch nhà cửa số 495/GP-UBND ngày 16/3/1990 của bà Nguyễn Thị B, sau khi tiến hành khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, Ủy ban nhân dân quận G xác định diện tích đất bà B bị thu hồi là 15,05m² và ban hành Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho bà B theo đơn giá mặt tiền đường Nguyễn Văn N là đúng theo quy định tại Điều 74 Luật Đất đai. Bà B đã tiến hành giao nhà đất, nhận tiền bồi thường và nhận suất tái định cư.

Do đó, bà Nguyễn Thị B yêu cầu hủy các quyết định về thu hồi, bồi thường hỗ trợ đối với diện tích nhà đất bị thu hồi tại số A (số cũ A) đường T, Phường D, quận G là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2.4] Về nội dung của các quyết định giải quyết khiếu nại:

Các quyết định thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với phần nhà đất bị thu hồi của bà Nguyễn Thị B tại số A (số cũ A) đường T, Phường D, quận G được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, phù hợp với quy hoạch kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, bà Nguyễn Thị B yêu cầu hủy Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 4321/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần 2), là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu hủy các quyết định gồm:

- Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân quận G về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị B.

- Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân quận G về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Nguyễn Thị B.

- Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận G về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với bà Nguyễn Thị B.

- Quyết định số 4321/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với bà Nguyễn Thị B.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị B được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn

Trần Thị Thúy Hồng

Trần Thị Hòa Hiệp